

Số: 1024/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề cương chi tiết và
Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

Căn cứ quyết định 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp 1 ngành Y.

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trưởng Bộ môn liên quan

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp 1 Tai Mũi Họng, Mã số: 607253.CK

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Tai mũi họng và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

Bộ Y tế
Trường Đại học Y Hải Phòng

Chương trình
Đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I

Chuyên ngành: tai mũi họng

Mã số: 60. 72. 53 CK

Hải phòng 2009

Mục Lục

1. Cơ sở xây dựng chương trình	23
2. Giới thiệu ngành nghề đào tạo	24
3. Mục tiêu đào tạo	24
4. Thi tuyển và thi tốt nghiệp	25
5. Phân bố chi tiết môn học	26
6. Quỹ thời gian	27
7. Phân bố quỹ thời gian của khoá học.....	27
8. Chương trình tổng quát đào tạo.....	28
9. Nội dung chương trình chi tiết	29
A. Các môn học chung.....	30
B . Các môn hỗ trợ	34
C. Các môn chuyên ngành	40
10. Hướng dẫn thực hiện chương trình	54
11. Danh sách cán bộ giảng dạy theo môn học	56

I. Cơ sở xây dựng chương trình

Chương trình đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tai Mũi Họng được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

1 - Luật giáo dục được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X thông qua ngày 27/06/2005.

2 - Nghị định số 75/2006/NĐ - CP ngày 02/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giáo dục.

3 - Quyết định số 1636/QĐ - BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

4 - Chỉ thị 06 - CT/Tư của ban bí thư Trung ương Đảng ngày 22/01/2002 về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

5 - Biên bản thông qua chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tai Mũi Họng của hội đồng khoa học trường Đại học Y Hải Phòng do Chủ tịch Hội đồng ký ngày 28 tháng 3 năm 2009.

II - Giới thiệu ngành nghề đào tạo

1. Bậc học: Sau đại học.

2. Chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ chuyên khoa Tai Mũi Họng.

3. Chức danh sau khi tốt nghiệp: Bác sỹ chuyên khoa cấp I.

4. Mã số đào tạo: 60.72. 53 CK

5. Thời gian đào tạo: 2 năm.

6. Hình thức đào tạo: Tập trung.

7. Đối tượng tuyển sinh: Căn cứ theo quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học của Bộ Y tế kí ngày 25 tháng 5 năm 2001.

8. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng.

9. Bậc học có thể tiếp tục: Chuyên khoa cấp II, chuyển đổi thạc sĩ.

III - Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu tổng quát:

Đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành TMH có kiến thức, thái độ, kỹ năng trong việc khám chẩn đoán và điều trị, giải quyết các vấn đề về chuyên ngành Tai Mũi Họng diện rộng, bổ sung một số kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở liên quan đến TMH đã học trong đại học để có thể tự học vươn lên trở thành các chuyên gia y tế thực hành chuyên khoa TMH.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, sinh bệnh học, dịch tễ học của các bệnh TMH thường gặp trong cộng đồng.

+ Mô tả triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh TMH thường gặp.

+ Trình bày được những kiến thức và kỹ thuật hiện đại, chuyên sâu về lĩnh vực TMH trong phòng ngừa và điều trị, về bệnh học và nghiên cứu khoa học, về hướng phát triển của chuyên ngành TMH.

2.2. Kỹ năng:

+ Chẩn đoán được các bệnh thông thường trong chuyên ngành TMH.

+ Điều trị thành thạo các bệnh TMH thường gặp trong cộng đồng.

- + Xử trí thành thạo một số cấp cứu thường gặp trong TMH.
- + Tư vấn các vấn đề phòng bệnh TMH tại cộng đồng.
- + Huy động được các nguồn lực để làm tốt công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu về TMH tại cộng đồng.
- + Có khả năng tự đào tạo, nghiên cứu nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

2.3 Thái độ:

- + Cần phát hiện sớm, điều trị kịp thời và đầy đủ tránh để lại biến chứng.
- + Một số bệnh có tính chất cấp cứu, có thể nguy hiểm đến tính mạng, cần sơ cứu ban đầu và chuyển tuyến chuyên khoa kịp thời.
- + Có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng về công tác phòng chống và chăm sóc đối với các bệnh Tai Mũi Họng.

IV- Thi tuyển và thi tốt nghiệp

1. Thi tuyển:

1.1. Tiêu chuẩn dự tuyển: Theo quy định của Bộ y tế về đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I.

1.2 Môn thi tuyển: 2 môn

1.2.1. Môn chuyên ngành:

- Môn chuyên ngành TMH
- Hình thức thi: Thi viết cải tiến.

1.2.2. Môn cơ sở:

- Môn giải phẫu.
- Hình thức thi viết cải tiến.

2. Thi tốt nghiệp:

2.1 Điều kiện dự thi tốt nghiệp

- Học viên có đủ tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tai Mũi Họng.

2.2. Môn thi tốt nghiệp: Tai Mũi Họng

- Lý thuyết: thi viết.
- Thực hành: + Làm bệnh án: trình bày một bệnh án về một bệnh cụ thể sau khi bốc thăm.

+ Tay nghề: Hoàn thành được 1 thủ thuật, hoặc phẫu thuật về Tai Mũi Họng, điều trị cho một bệnh nhân.

V. Bảng phân bố chi tiết môn học/ học phần theo học kỳ

STT	Tên chứng chỉ	ĐVHT LT+ TH	Tiết	Học kỳ			
				I	II	III	IV
1	A. Các môn chung:						
	1. Triết học	6	90	*			
	2. Ngoại ngữ chuyên ngành	10	150	*			
	3. Tin học	4	60	*			
2	B. Các môn cơ sở và hỗ trợ:						
	1. Giải phẫu đầu mặt cổ	3	45		*		
	2. Răng Hàm Mặt	4	60		*		
	3. Thần kinh	3	45		*		
3	C. Môn chuyên ngành:						
	1. Bệnh học chung về TMH	9	135			*	
	2. Bệnh học tai - xương chũm	15	225			*	
	3. Bệnh học Mũi - Xoang	10	150			*	
	4. Bệnh học Họng- Thanh quản	12	180				*
	5. Thủ thuật và phẫu thuật cơ bản trong Tai Mũi Họng	16	240				*
	Cộng	92	1380				
	Ôn và thi tốt nghiệp	10	150				*
	Tổng cộng	102	1530				

VI - Quỹ Thời gian

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình - số tiết (làm tròn)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các môn chung	20	250	50
2	Các môn hỗ trợ	10	50	100
3	Các môn chuyên ngành	62	285	645
4	Ôn và thi tốt nghiệp	10	60	90
	Cộng	102	645	885

VII- phân bố quỹ thời gian của khoá học (tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Hoạt động khác	Dự trữ	Tổng
I	18	2	3	1	1	25
II	18	2	3	1	1	25
III	18	2	3	1	1	25
IV	16	4	3	1	1	25
Tổng	70	10	12	4	4	100

VIII. Chương trình tổng quát đào tạo
(Theo đơn vị học trình - tiết học)

1. Các môn học chung

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	Triết học	6/90	5/75	1/15
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	10/150	10/150	0
3	Tin học	4/60	2/30	2/30
	Cộng	20/300	17/255	3/45

2. Các môn cơ sở và hỗ trợ:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	Giải phẫu đầu mặt cổ	3/45	1/15	2/30
2	Răng Hàm Mặt	4/60	1/15	3/45
3	Thần kinh	3/45	1/15	2/30
	Cộng	10/150	3/45	7/105

3. Các môn chuyên ngành:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT /tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	-Bệnh học chung về TMH	9/135	3/45	6/90
2	-Bệnh học tai – xương chũm	15/225	5/75	10/150
3	-Bệnh học Mũi - Xoang	10/150	3/45	7/105
4	-Bệnh học Họng- Thanh quản	12/180	4/60	8/120
5	-Thủ thuật và phẫu thuật cơ bản trong Tai Mũi Họng	16/240	4/60	12/180
	Cộng	62/930	19/285	43/645

Chương trình chi tiết đào tạo
bác sỹ chuyên khoa cấp I
chuyên ngành Tai mũi họng

A. Các môn học chung

TÊN MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

1. Số ĐVHT: 6 ĐVHT

2. Số tiết học: 90 tiết

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Chứng chỉ : 1

5. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học học viên có khả năng:

5.1. Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học.

5.2. Vận dụng có hiệu quả vào chuyên ngành của mình.

6. Nội dung:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	Chương 1: Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2 :</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	16	4	20
2	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5 :</i> Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	30	15	45
3	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1 :</i> Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2 :</i> Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	7	3	10
4	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học <i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt nam	10	5	15
5	Tổng	63 tiết	27 tiết	90 tiết

7. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Tự nghiên cứu

8. Phương pháp đánh giá:

1. Kiểm tra theo đơn vị học trình
2. Tiểu luận: 02 tiểu luận (Lịch sử triết học và các nguyên lý Mác-Lênin).
3. Thi chứng chỉ: Viết cải tiến.

9. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn triết học Mác - Lê nin trường Đại học Y Hải Phòng

10. Cán bộ giảng dạy:

1. ThS-GVC. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
2. ThS-GVC. Hoàng Minh Hường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
3. ThS-GVC-. Nguyễn Tiên Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.

11. Tài liệu giảng dạy:

- Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh nhà xuất bản chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 1993 tập I, II , III.
- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X.
- Triết học Mác Lênin – Hội đồng lý luận TW –NXB chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

TÊN MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

1.Số đơn vị học trình: 10 LT:10 TH: 0

2. Số tiết học: 150 LT:150 TH: 0

3. Số lần kiểm tra: 2

4. Số chứng chỉ: 1

1. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

2. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

_ Giai đoạn 1 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

_ Giai đoạn 2 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

3. Nội dung chi tiết:

1.1. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT		Số tiết
1	Unit1. Present tenses + Speaking	4
2	Unit 2. Past tenses + Speaking	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	4
5	Unit 7. Future time + Speaking	4
6	Unit 8. Preposition of time and place + Speaking	4
7	Unit 10. The passive 1	4
8	Unit 11. The passive 2	4
9	Revision	4
10	Vocabulary: Parts of the body + Body movement	4

11	Vocabulary: The senses + Feeling ill	4
12	Vocabulary: Injuries + At the doctor's	4
13	Vocabulary: In hospital + Reading: Stress	4
14	Reading: Drug abuse + Heart disease	4
15	Reading: Nutrition + Pregnancy	4
16	Group Presentation 1	4
17	Group Presentation 2	4
18	Group Presentation 3	4
19	Revision	3

1.2. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT	Tên bài	Số tiết
1	Unit 1. Shapes and Properties	4
2	Unit 2. Location	8
3	Unit 3. Structure	4

STT	Tên bài	Số tiết
4	Unit 4. Revision A	4
5	Unit 5. Measurement	4
6	Unit 6. Function	8
7	Unit 7. Actions in sequence	4
8	Unit 8. Revision B + Midterm Test	4
9	Unit 9. Quantity	4
10	Unit 10. Cause and Effect	8
11	Unit 11. Proportion	4
12	Unit 12. Revision C	4
13	Unit 13. Frequency and Probability	8
14	Unit 14. Method	4
15	Unit 15. Consolidation	3

4. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

6. Lượng giá:

13.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

_ 01 bài thi Nói hết học phần.

_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

7. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

9. Phương pháp dạy học:

_ Thuyết trình, phát vấn

_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

_ Phần, bảng hoặc projector (power point),

_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11.Lượng giá:

13.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- _ 01 bài thi Nói hết học phần.
- _ 01 bài thi Viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút
- _ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

12.Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

13.Cán bộ tham gia giảng dạy:

- + GV Ths. Trần Thị Hòa
- + GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- + GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- + GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn

14.Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

TÊN MÔN HỌC: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

1. Số đơn vị học trình: 4

LT: 2

TH: 2

2. Số tiết học: 60

LT:30

TH: 30

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Số chứng chỉ: 1

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung
- ThS. Đào Thu Hằng

MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp I (CK I) gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thông kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số K , F , P hệ số *Sperman*, Hệ số *Pearson*,...

MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> .	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều	3	3

	tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.		
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy.	3	3
10	Tương quan đa biến. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q , hệ số tương quan F .	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp. Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Sử dụng máy tính và phần mềm *SPSS* để xử lý số liệu.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2013.

Tài liệu tham khảo:

B - Các môn hỗ trợ

Tên môn học: Giải phẫu đầu mặt cổ

1. Số đơn vị học trình: 3 LT: 1 TH: 2
2. Số tiết học: 45 LT: 15 TH: 30
3. Số lần kiểm tra: 1
4. Số chứng chỉ: 1

5. **Mục tiêu học tập:** Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu đầu mặt cổ.

6. Nội dung:

TT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Khối xương và khớp đầu mặt cổ	1	2
2	Cơ đầu mặt và cổ	1	2
3	Các xoang xương thông với mũi	1	2
4	Động mạch cảnh: gốc, trong, ngoài	2	4
5	Các tĩnh mạch ở đầu mặt cổ, xoang tĩnh mạch sọ	2	4
6	12 đôi dây thần kinh sọ	4	4
7	Thần kinh vùng đầu mặt cổ	2	2
8	Vùng mang tai	1	2
9	Họng và khoang quanh họng	1	2
10	Răng - Miệng - Tuyến nước bọt vùng trước cổ	3	6
	Cộng	18	30

7. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm, tự nghiên cứu.

8. Phương pháp đánh giá:

- Trắc nghiệm.

9. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Giải phẫu Trường Đại học Y Hải Phòng.

10. Cán bộ giảng dạy:

1. GS. TS. Nguyễn Hữu Chính – Trưởng Bộ môn GP ĐHYHP.
2. THS. Nguyễn Bảo Trân – Phó trưởng Bộ môn GP ĐHYHP.

11. Tài liệu giảng dạy:

- Nguyễn Quang Quyền - Bài giảng GP học, Tập 1 - NXB Y học chi nhánh TP HCM 1999.
- Nguyễn Quang Quyền - Bài giảng GP học, Tập 2 - NXB Y học chi nhánh TP HCM 1999.
- Nguyễn Hữu Chính - Bài giảng hệ Thần kinh trung ương - NXB Y học Hà Nội 2003.

Tên môn học: Răng hàm mặt

1. Số đơn vị học trình: 4

LT: 1

TH: 3

2. Số tiết học: 60

LT: 20

TH: 40

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Số chứng chỉ: 1

5. Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

5.1 Trình bày được những kiến thức cơ bản về một số bệnh RHM.

5.2 Trình bày được một số bệnh lý thường gặp có liên quan giữa TMH-RHM

5.3 Chẩn đoán, xử trí được một số bệnh thường gặp ở RHM.

5.4 Chẩn đoán, xử trí cấp cứu thông thường RHM.

6. Nội dung:

TT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Sâu răng	3	6
2	Viêm quanh răng	3	6
3	Ap xe dưới hàm do răng	2	4
4	Cấp cứu chấn thương hàm mặt	2	4
5	Gãy xương hàm trên	4	8
6	U hỗn hợp tuyến mang tai	2	4
7	Khe hở môi, vòm miệng	4	8
	Cộng	20	40

7. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

8. Phương pháp đánh giá:

- Trắc nghiệm.
- Vấn đáp.

9. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Răng Hàm Mặt Trường Đại Học Y Hải Phòng.

10. Cán bộ giảng dạy:

1. TS BSCKII Phạm Văn Liệu - Bộ môn Răng Hàm Mặt, ĐHYHP.
2. BSCKII Nguyễn Thị Thu - Trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.

11. Tài liệu giảng dạy:

Giáo trình giảng dạy do Bộ môn Răng Hàm Mặt, ĐHYHP biên soạn.

Tên môn học: Thần kinh

1. Số đơn vị học trình: 3

LT: 1

TH: 2

2. Số tiết học: 45

LT: 15

TH: 30

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Số chứng chỉ: 1

5. Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

5.1. Trình bày được kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng của thần kinh vùng đầu mặt cổ.

5.2. Trình bày được kiến thức cơ bản về một số bệnh thần kinh thông thường.

5.3. Chẩn đoán và điều trị được một số bệnh thần kinh thông thường.

6. Nội dung.

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Hội chứng thần kinh trung ương	2	
2	Hội chứng thần kinh ngoại biên	2	
3	Thân não và các hội chứng thân não	3	
4	Dây thần kinh tiền đình và hội chứng tiền đình	2	
5	Dây thần kinh thính giác và các tổn thương thính giác	2	
6	Hội chứng góc cầu tiểu não	2	
7	Các tổn thương thần kinh trong K vòm mũi họng	2	
8	Khám lâm sàng thần kinh và kỹ năng giao tiếp trong lâm sàng thần kinh		3
9	Khám các dây thần kinh sọ não		3
10	Các thăm khám bổ trợ trong lâm sàng thần kinh		3
11	Khám phản xạ		3
12	Khám vận động		3
13	Khám cảm giác		3
14	Thăm khám bệnh nhân hôn mê		3

15	Khám tiểu não		3
16	Khám tiền đình		3
17	Khám liệt hai chân và tứ chi		3
	Cộng	15	30

7. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

8. Phương pháp đánh giá:

- Trắc nghiệm.

9. Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Thần kinh, Trường Đại Học Y Hải Phòng.

10. Cán bộ giảng dạy:

1. Bs CKII. Nguyễn Bá Bôi, Bộ môn Thần kinh, ĐHYHP.

11. Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo

- 1. Thực hành lâm sàng Thần kinh, tập 1. Chủ biên PGS.TS Nguyễn Văn Chương**
- 2. Thực hành lâm sàng Thần kinh, tập 2. Chủ biên PGS.TS Nguyễn Văn Chương**
- 3. Thực hành lâm sàng Thần kinh, tập 3. Chủ biên PGS.TS Nguyễn Văn Chương**
- 4. Nguyễn Văn Đăng, Thực hành thần kinh các bệnh và hội chứng thường gặp**
- 5. David A Greenberg MD.PhD; Michael J. Aminoff MD. Clinical Neurology, 5th Edition, Lange Medical books/McGraw-Hill company, 2002**
- 6. Hubert H Fernander, MD; Stephan Eisenshenk, MD, Anthony T. Yachnis, MD; Michael S.Okun, MD, Ultimate Review for the Neurology Boards**

c. Các Môn Chuyên ngành

Tên môn học 1: Bệnh học chung về TMH

1.Số đơn vị học trình: 9 LT: 3 TH: 6

2.Số tiết học : 135 LT: 45 TH: 90

3.Số chứng chỉ : 01

4.Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

4.1. Trình bày được những kiến thức bao quát và chuyên sâu của chuyên ngành Tai Mũi Họng, những liên quan bệnh lý TMH với các chuyên khoa khác.

4.2. Mô tả được các phương pháp chung chẩn đoán và điều trị các bệnh Tai Mũi Họng

4.3. Thực hiện được các kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh Tai Mũi Họng

5. Nội dung:

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Đại cương bệnh học TMH	6	12
2	Khái quát về phương pháp, kỹ thuật chẩn đoán - điều trị bệnh lý mũi xoang hiện nay và xu hướng phát triển	6	12
3	Khái quát về phương pháp, kỹ thuật chẩn đoán - điều trị bệnh lý họng - TQ hiện nay và xu hướng phát triển	6	12
4	Khái quát về phương pháp, kỹ thuật chẩn đoán - điều trị bệnh lý khối u trong TMH hiện nay và xu hướng phát triển	3	6
5	Khái quát về phương pháp, kỹ thuật chẩn đoán - điều trị bệnh lý về tai hiện nay và xu hướng phát triển	6	12
6	Khái quát về phương pháp, kỹ thuật chẩn đoán - điều trị bệnh cấp cứu TMH hiện nay và xu hướng phát triển	6	12
7	Thuốc thông thường trong điều trị bệnh lý TMH	3	6
8	Phương pháp làm bệnh án trong TMH - Bình bệnh án	3	6
9	Đọc phim Xquang trong TMH	6	12
	Cộng	45	90

6. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, Powerpoint. (Tài liệu phát tay)
- Thảo luận nhóm. Thực hành lâm sàng

7. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: thi viết cải tiến, trắc nghiệm.
- Thực hành: - Tay nghề lâm sàng theo chỉ tiêu
 - Nghiệm thu sản phẩm, bảng kiểm.

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Hải Phòng

9. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. PGS TS Nguyễn Tấn Phong - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
2. TS. Nguyễn Đình Phúc - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
3. TS Lương Minh Hương - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
4. TS Đoàn Thị Hồng Hoa- BV Tai Mũi Họng TƯ.
5. TS. Vũ Văn Sản - Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Hải Phòng.
6. Bs CKII. Ngô Đức Xương - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

10. Tài liệu phục vụ học tập

1. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hải Phòng** (2008), *Bài giảng Tai mũi họng.*
2. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hà Nội** (1993), *Bài giảng Mắt, Tai mũi họng, NXB Y học, Hà Nội.*
3. **Vũ Văn Sản** (1996), *Cẩm nang Tai Mũi Họng, Sách dịch, NXB Y học, Hà Nội.*
4. **Ngô Ngọc Liên** (1999), *Giản yếu Tai mũi họng, NXB Y học, Hà Nội*
5. **Nguyễn Đình Bảng** (1993), *Tập tranh giải phẫu Tai mũi họng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Bộ môn TMH, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
6. **Võ Tấn** (1990), *Tai mũi họng thực hành Tập 1, 2, 3, NXB Y học, Hà Nội.*

Tên môn học 2: bệnh học tai - Xương chũm

1.Số đơn vị học trình: 15 LT: 5 TH: 10

2.Số tiết học : 225 LT: 75 TH: 150

3.Số lần kiểm tra: 01 Số chứng chỉ : 01

4.Mục tiêu học tập : Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

4.1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, biến chứng một số bệnh lý tai thường gặp trong cộng đồng và tuyến chuyên khoa TMH.

4.2. Trình bày được cách chẩn đoán và hướng điều trị của các bệnh này.

4.3. Thực hiện được phương pháp điều trị cụ thể cho từng bệnh

4.4. Tư vấn được cách phòng bệnh tai xương chũm trong cộng đồng.

5. Nội dung:

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Các hội chứng lớn về tai	6	12
2	Bệnh học tai ngoài	6	12
3	Viêm tai giữa cấp	3	6
4	Viêm tai thanh dịch- tai keo	3	6
5	Viêm tai giữa mạn tính(mủ, nhầy)	3	6
6	Viêm xương chũm cấp và mạn tính.	6	12
7	Viêm xương chũm Hồi viêm, xuất ngoại	6	12
8	Viêm màng não do tai	3	6
9	Viêm tĩnh mạch bên do tai	3	6
10	Abces não do tai	3	6
11	Xốp xơ tai	3	6
12	Viêm mê nhĩ	3	6

13	Hội chứng tiền đình	6	12
14	Đo thính lực giản đơn	3	6
15	Đo thính lực hoàn chỉnh - Đọc thính lực đồ	6	12
16	Các phương pháp điều trị tại chỗ trong bệnh lý tai	9	27
	Cộng	72	153

6. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, Powerpoint. (Tài liệu phát tay)
- Thảo luận nhóm. Thực hành lâm sàng

7. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: thi viết cải tiến, trắc nghiệm.
- Thực hành: - Tay nghề lâm sàng theo chỉ tiêu
- Nghiệm thu sản phẩm, bảng kiểm.

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Tai Mũi Họng Trường Đại học Y Hải Phòng

9. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS TS Nguyễn Tấn Phong - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
2. TS. Nguyễn Đình Phúc - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
3. TS Lương Minh Hương - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
4. TS Đoàn Thị Hồng Hoa- BV Tai Mũi Họng T.U.
5. TS. Vũ Văn Sản - Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Hải Phòng.
6. Bs CKII. Ngô Đức Xương - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

10. Tài liệu phục vụ học tập

1. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hải Phòng (2008), Bài giảng Tai mũi họng.**
2. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hà Nội (1993), Bài giảng Mắt, Tai mũi họng, NXB Y học, Hà Nội.**
3. **Nguyễn Tấn Phong, (2000) Phẫu Thuật tai-xương chũm, NXB Y học, Hà Nội.**

4. **Ngô Ngọc Liên** (1999), *Giản yếu Tai mũi họng 1,2,3*, NXB Y học, Hà Nội
5. **Nguyễn Đình Bảng** (1993), *Tập tranh giải phẫu Tai mũi họng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Bộ môn TMH, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
6. **Võ Tấn** (1990), *Tai mũi họng thực hành Tập 1, 2, 3*, NXB Y học, Hà Nội.
7. **Vũ Văn Sản** (1996), *Cẩm nang Tai Mũi Họng, Sách dịch*, NXB Y học, Hà Nội.

Tên môn học 3: bệnh học mũi- xoang

- 1.Số đơn vị học trình: 10 LT: 3 TH: 7
2.Số tiết học : 150 LT: 45 TH: 105
3.Số lần kiểm tra: 01 Số chứng chỉ : 01

4.Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

- 4.1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, biến chứng một số bệnh mũi xoang thường gặp trong cộng đồng và tuyến chuyên khoa
4.2. Trình bày được cách chẩn đoán và hướng điều trị của các bệnh này.
4.3. Thực hiện được các phương pháp điều trị cụ thể cho từng bệnh
4.4. Tư vấn được cách phòng bệnh mũi xoang trong cộng đồng .

5. Nội dung:

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Viêm mũi cấp	3	6
2	Viêm mũi mạn tính	3	6
3	Viêm mũi dị ứng, viêm mũi vụn mạch	6	18
4	Viêm xoang cấp - Viêm xoang hàm do răng	6	12
5	Viêm xoang mạn tính	6	12
6	Chảy máu mũi	3	6
7	K sàng hàm	3	6
8	U xơ vòm mũi họng	3	6
9	Trĩ mũi (Viêm mũi teo)	3	6
10	Các phương pháp điều trị tại chỗ bệnh lý mũi xoang	9	27
	Cộng	45	105

6. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, Powerpoint. (Tài liệu phát tay)
- Thảo luận nhóm. Thực hành lâm sàng

7. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: thi viết cải tiến, trắc nghiệm.
- Thực hành: - Tay nghề lâm sàng theo chỉ tiêu
 - Nghiệm thu sản phẩm, bảng kiểm.

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Tai Mũi Họng Trường Đại học Y Hải Phòng

9. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS TS Nguyễn Tấn Phong - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
2. TS. Nguyễn Đình Phúc - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
3. TS Lương Minh Hương - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
4. TS Đoàn Thị Hồng Hoa- BV Tai Mũi Họng Trung ương.
5. PGS. TS Phạm Văn Thức - Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch – Di ứng Trường Đại học Y Hải Phòng
6. TS. Vũ Văn Sản - Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Hải Phòng.
7. Bs CKII. Ngô Đức Xương - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

10. Tài liệu phục vụ học tập

1. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hải Phòng** (2008), *Bài giảng Tai mũi họng*.
2. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hà Nội** (1993), *Bài giảng Mắt, Tai mũi họng, NXB Y học, Hà Nội*.
3. **Nguyễn Tấn Phong**, (2001) *Phẫu Thuật mũi-xoang*, NXB Y học, Hà Nội.
4. **Ngô Ngọc Liên** (1999), *Giản yếu Tai mũi họng 1,2,3*, NXB Y học, Hà Nội
5. **Nguyễn Đình Bảng** (1993), *Tập tranh giải phẫu Tai mũi họng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Bộ môn TMH, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
6. **Võ Tấn** (1990), *Tai mũi họng thực hành Tập 1, 2, 3*, NXB Y học, Hà Nội.

7. **Vũ Văn Sản**(2003), *Viêm mũi dị ứng và Viêm mũi vận mạch*, NXB Y học, Hà Nội.

Tên môn học 4: bệnh học họng- thanh quản

- 1.Số đơn vị học trình: 12 LT: 4 TH: 8
2.Số tiết học : 180 LT: 60 TH: 120
3.Số lần kiểm tra: 01 Số chứng chỉ : 01

4.Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

- 4.1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, biến chứng một số bệnh họng và thanh quản thường gặp trong cộng đồng và tuyến chuyên khoa TMH
4.2. Trình bày được cách chẩn đoán và hướng điều trị của các bệnh này.
4.3. Thực hiện được các phương pháp điều trị cụ thể cho từng bệnh
4.4. Tư vấn được cách phòng bệnh họng-thanh quản trong cộng đồng .

5. Nội dung:

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Viêm họng cấp tính	3	6
2	Viêm họng mạn tính	3	6
3	V.A cấp và mạn tính	3	6
4	Viêm Amidan cấp - mạn	6	12
5	Viêm thanh quản cấp - mạn	6	12
6	Viêm thanh quản phù nề hạ thanh môn	3	6
7	Khó thở thanh quản	3	6
8	Lao thanh quản	3	6
9	Dị vật đường ăn	6	12
10	Dị vật đường thở	6	12
11	Các loại áp-xe ở họng	6	12
12	Ung thư thanh quản - ung thư hạ họng	3	6
13	Ung thư vòm	3	6
14	Các phương pháp điều trị tại chỗ bệnh lý họng - TQ	6	12
	Cộng	60	120

6. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, Powerpoint. (Tài liệu phát tay)
- Thảo luận nhóm. Thực hành lâm sàng

7. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: thi viết cải tiến, trắc nghiệm.
- Thực hành: - Tay nghề lâm sàng theo chỉ tiêu
 - Nghiệm thu sản phẩm, bảng kiểm.

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Tai Mũi Họng Trường Đại học Y Hải Phòng

9. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS TS Nguyễn Tấn Phong - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
2. TS. Nguyễn Đình Phúc - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
3. TS Lương Minh Hương - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
4. TS Đoàn Thị Hồng Hoa- BV Tai Mũi Họng Trung ương.
5. TS. Vũ Văn Sản - Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Hải Phòng.
6. Bs CKII. Ngô Đức Xương - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

10. Tài liệu phục vụ học tập

1. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hải Phòng** (2008), *Bài giảng Tai mũi họng*.
2. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hà Nội** (1993), *Bài giảng Mắt, Tai mũi họng, NXB Y học, Hà Nội*.
3. **Vũ Văn Sản**(1996), *Cẩm nang Tai Mũi Họng, Sách dịch, NXB Y học, Hà Nội*.
4. **Ngô Ngọc Liên** (1999), *Giản yếu Tai mũi họng 1,2,3, NXB Y học, Hà Nội*
5. **Nguyễn Đình Bảng** (1993), *Tập tranh giải phẫu Tai mũi họng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Bộ môn TMH, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
6. **Võ Tấn** (1990), *Tai mũi họng thực hành Tập 1, 2, 3, NXB Y học, Hà Nội*.

**Tên môn học 5: Thủ thuật và phẫu thuật cơ bản
trong Tai mũi họng**

- 1.Số đơn vị học trình:** 16 LT: 4 TH: 12
2.Số tiết học : 240 LT: 60 TH: 180
3.Số lần kiểm tra: 01 **Số chứng chỉ** : 01

4.Mục tiêu học tập: Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

4.1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định của một số phẫu thuật thông thường trong Tai Mũi Họng.

4.2 Trình bày lý thuyết các bước cơ bản để tiến hành một phẫu thuật trong Tai Mũi Họng.

4.3. Tiên lượng được các nguy cơ hoặc biến chứng có thể xảy ra trong hoặc sau phẫu thuật.

4.4. Chỉ định được các thuốc và cách chăm sóc bệnh nhân sau mổ.

5. Nội dung:

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Nạo V.A	3	9
2	Cắt Amydal	6	18
3	Mở khí quản	3	9
4	Mở cạnh cổ	3	9
5	Cắt bỏ u nang Giáp - móng	3	9
6	Cắt bỏ đường rò luân nhĩ	3	9
7	Cắt bỏ hạt xơ, u nang dây thanh	6	18
8	Soi thanh quản trực tiếp - gián tiếp, soi thực quản	3	9
9	Phẫu thuật cắt pô lýp mũi đơn thuần	3	9
10	Phẫu thuật mổ xoang Cadwell-Luc	6	18
11	Phẫu thuật xoang trán	6	18
12	Thủ thuật chọc rửa xoang hàm	3	9
13	Thủ thuật trích rạch màng nhĩ	3	9

14	Vá nhĩ đơn thuần	3	9
15	Phẫu thuật sào bào thượng nhĩ, vá nhĩ	6	18
	Cộng	60	180

6. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, Powerpoint. (Tài liệu phát tay)
- Thảo luận nhóm. Thực hành lâm sàng

7. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: thi viết cải tiến, trắc nghiệm.
- Thực hành: - Tay nghề lâm sàng theo chỉ tiêu
- Nghiệm thu sản phẩm, bảng kiểm.

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Tai Mũi Họng Trường Đại học Y Hải Phòng

9. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS TS Nguyễn Tấn Phong - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
2. TS. Nguyễn Đình Phúc - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
3. TS Lương Minh Hương - Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Hà Nội.
4. TS Đoàn Thị Hồng Hoa- BV Tai Mũi Họng Trung ương.
5. TS. Vũ Văn Sản - Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Hải Phòng.
6. Bs CKII. Ngô Đức Xương - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

10. Tài liệu phục vụ học tập

1. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hải Phòng (2008), Bài giảng Tai mũi họng.**
2. **Bộ môn TMH, Đại học Y Hà Nội (1993), Bài giảng Mắt, Tai mũi họng, NXB Y học, Hà Nội.**
3. **Nguyễn Tấn Phong, (2000) Phẫu Thuật tai-xương chũm, NXB Y học, Hà nội.**
4. **Nguyễn Tấn Phong, (2001) Phẫu Thuật mũi-xoang, NXB Y học, Hà Nội.**

5. **Ngô Ngọc Liên** (1999), *Giản yếu Tai mũi họng 1,2,3*, NXB Y học, Hà Nội

6. **Nguyễn Đình Bảng** (1993), *Tập tranh giải phẫu Tai mũi họng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Bộ môn TMH, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

7. **Võ Tấn** (1990), *Tai mũi họng thực hành Tập 1, 2, 3*, NXB Y học, Hà Nội.

Bảng Tổng hợp chỉ tiêu thực hành tay nghề

Stt	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Số lần Thực hiện	Yêu cầu		PP đánh giá
			Số lần k/tập	Số lần đạt	
1	Khám nội soi TMH thông thường	6	3	3	
2	Chẩn đoán, chỉ định điều trị viêm tai giữa cấp				
3	Chẩn đoán, chỉ định điều trị viêm tai giữa mạn tính				
4	Chẩn đoán, chỉ định điều trị viêm xoang, pôlip mũi				
5	Đọc phim X quang chẩn đoán viêm xoang				
6	Đọc phim X quang chẩn đoán viêm xương chũm				
7	Lấy dị vật mũi, tai ngoài	4	2	2	
8	Nạo V.A	6	4	2	
9	Cắt Amydal	6	4	2	
10	Cắt bỏ u nang Giáp - móng	4	3	1	
11	Cắt bỏ đường rò luân nhĩ	4	3	1	
12	Cắt bỏ các u bã đậu	4	3	1	
13	Soi thanh quản trực tiếp - gián tiếp,	6	3	3	
14	Mở khí quản	4	3	1	
15	Mở cạnh cổ	4	3	1	
16	Thủ thuật chọc rửa xoang hàm	6	3	3	
17	Vá nhĩ đơn thuần	4	3	1	

18	Phẫu thuật sào bào thượng nhĩ, vá nhĩ	4	3	1	
19	Soi thực quản	4	3	1	
20	Phẫu thuật cắt pô lýp mũi đơn thuần	4	3	1	
21	Phẫu thuật mổ xoang Cadwell-Luc	4	3	1	
22	Phẫu thuật xoang trán	4	3	1	
23	Cắt bỏ hạt xơ, u nang dây thanh	6	3	3	
24	Cắt bỏ bướu giáp nhân đơn thuần	4	3	1	

Hướng dẫn thực hiện chương trình

1. Chương trình: Bác sĩ chuyên khoa cấp I Tai Mũi Họng.

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian:

2.1. Nội dung:

Xếp lịch học theo thứ tự sau:

- Các môn chung học trong học kỳ I.
- Các môn cơ sở và hỗ trợ học trong học kỳ II.
- Các môn chuyên ngành học trong học kỳ III và IV.
- Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn trên trong học kỳ I, II, III.
- Thi tốt nghiệp vào học kỳ IV.
- Trong thời gian này có 4 tuần đi thực địa: tại các trung tâm y tế quận, huyện, các trạm y tế xã, phường, nơi nhà trường đã có cơ sở trước.

1 đơn vị học trình lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết

1 đơn vị học trình thực hành tại Bv = 15 tiết chuẩn = 45 tiết thực hành

1 đơn vị học trình tại phòng học hoặc phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành.

2.2. Quỹ thời gian (tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/Hè	Hoạt động khác	Dự trữ	Tổng
I	18	2	3	1	1	25
II	18	2	3	1	1	25
III	18	2	3	1	1	25
IV	16	4	3	1	1	25
Tổng	70	10	12	4	4	100

3. Thực hành lâm sàng và thực tế tại cộng đồng:

3.1. Thực hành lâm sàng:

Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Đa khoa Việt tiếp Hải Phòng

Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Trẻ em Y Hải Phòng.

Cơ sở điều trị Tai Mũi Họng Trường Đại học Y Hải Phòng.

Các khoa: Răng Hàm Mặt, Khoa Thần kinh Bệnh viện Việt Tiệp.

Các phòng khám, phòng thực hành, xét nghiệm của Trường Đại học Y Hải Phòng.

3.2. Thực tế tại cộng đồng:

Trung tâm y tế 5 quận huyện thuộc Hải Phòng.

Các Trạm y tế xã, phường có bố trí chương trình của trường.

4. Kiểm tra, thi:

4.1. Kiểm tra sau mỗi môn học:

- Lý thuyết: thi viết cải tiến, trắc nghiệm để đánh giá kiến thức.
- Thực hành: chỉ tiêu thực hành, bảng kiểm, để đánh giá khả năng thực hành tay nghề.

4.2. Thi tốt nghiệp:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến.
- Thực hành: Trình bày bệnh án, tay nghề về một bệnh cụ thể sau khi bốc thăm.

4.3. Cách tính điểm:

- Thi lý thuyết: thang điểm 10.
- Thi thực hành tay nghề: làm thủ thuật - thang điểm 10
- Thi thực hành bệnh án: làm bệnh án - thang điểm 10.
- Thiếu điểm hoặc không đạt điểm môn học nào thì thi lại môn học đó (chỉ thi lại một lần).

* 3 điểm này độc lập tương đương nhau.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*